

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ****HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 08/2016/NQ-HĐND

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 4 năm 2016***NGHỊ QUYẾT****Về ban hành Bộ tiêu thức phân công cơ quan thuế quản lý
đối với doanh nghiệp mới thành lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh****HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
KHÓA VIII, KỲ HỌP THỨ 21
(Ngày 21 tháng 4 năm 2016)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Luật Ban hành Văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Quản lý thuế ngày 29 tháng 11 năm 2006;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Thông tư số 127/2015/TT-BTC ngày 21 tháng 8 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc cấp mã số doanh nghiệp thành lập mới và phân công cơ quan thuế quản lý đối với doanh nghiệp;

Xét Tờ trình số 1388/TTr-UBND ngày 30 tháng 3 năm 2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố về tiêu thức phân công cơ quan thuế quản lý đối với doanh

ngành mới thành lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh thuộc phạm vi điều chỉnh của Thông tư số 127/2015/TT-BTC ngày 21 tháng 8 năm 2015 của Bộ Tài chính; Báo cáo thẩm tra số 196/BC-HĐND ngày 15 tháng 4 năm 2016 của Ban Kinh tế và Ngân sách Hội đồng nhân dân Thành phố và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành Bộ tiêu thức phân công cơ quan thuế quản lý đối với doanh nghiệp thành lập mới trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, như sau:

1. Các doanh nghiệp thỏa mãn 01 (một) trong các tiêu thức sau sẽ được phân công cho Cục Thuế Thành phố quản lý:

a) Tiêu thức phân công theo loại hình doanh nghiệp và qui mô vốn điều lệ: (theo phụ lục số 01 đính kèm Nghị quyết).

b) Tiêu thức phân công theo ngành nghề kinh doanh:

Hệ thống căn cứ vào ngành nghề kinh doanh chính của doanh nghiệp trên hồ sơ đăng ký doanh nghiệp, nếu ngành nghề kinh doanh chính thuộc danh sách chọn (theo phụ lục 2 đính kèm Nghị quyết) thì doanh nghiệp được phân công cho Cục Thuế quản lý.

c) Doanh nghiệp có hoạt động sản xuất kinh doanh xuất khẩu thường xuyên thuộc đối tượng và các trường hợp được hoàn thuế giá trị gia tăng.

2. Các doanh nghiệp không thỏa mãn các tiêu thức nêu trên sẽ phân công cho Chi cục Thuế quản lý theo địa bàn.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết này.

Điều 3. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày thông qua.

Điều 4. Thường trực, các Ban và đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát chặt chẽ quá trình tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh khóa VIII, kỳ họp thứ 21 thông qua ngày 21 tháng 4 năm 2016./.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Quyết Tâm

PHỤ LỤC 01
TIÊU THỨC PHÂN CÔNG THEO LOẠI HÌNH DOANH NGHIỆP
VÀ QUI MÔ VỐN ĐIỀU LỆ
(Kèm theo Nghị quyết số: 08/2016/NQ-HĐND ngày 21 tháng 4 năm 2016
của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh khóa VIII)

STT	TIÊU THỨC	GHI CHÚ
1	Doanh nghiệp có vốn nhà nước	Doanh nghiệp nhà nước có vốn nhà nước sẽ do Cục Thuế quản lý.
2	Doanh nghiệp FDI, Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	Doanh nghiệp FDI, đầu tư nước ngoài đầu tư theo Luật đầu tư sẽ do Cục Thuế quản lý (có giấy chứng nhận đầu tư). Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đầu tư theo Luật Doanh nghiệp có vốn góp nước ngoài/tổng vốn $\geq 30\%$ sẽ do Cục Thuế quản lý.
3	Doanh nghiệp dự án BOT, BBT, BT,...	Do Cục Thuế quản lý.
4	Doanh nghiệp thuộc Ban quản lý Khu công nghiệp - Khu chế xuất, Khu Công Nghệ Cao, Khu CN Phần mềm Quang Trung quản lý, có địa chỉ trụ sở nằm trong Khu công nghiệp - Khu chế xuất.	Do Cục Thuế quản lý.
5	Qui mô vốn điều lệ	DN có vốn điều lệ ≥ 100 tỷ trở lên sẽ do Cục Thuế quản lý.

PHỤ LỤC 02
TIÊU THỨC PHÂN CÔNG THEO NGÀNH NGHỀ KINH DOANH
(Kèm theo Nghị quyết số: 08/2016/NQ-HĐND ngày 21 tháng 4 năm 2016
của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh khóa VIII)

STT	MÃ NGÀNH	TÊN NGÀNH
1		Khai thác than cứng và than non
2	B0510	Khai thác và thu gom than cứng
3	B0610	Khai thác dầu thô
4	B0620	Khai thác khí đốt tự nhiên
5	B0710	Khai thác quặng sắt
6	B0721	Khai thác uranium và quặng thorium
7	B0722	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt
8	B0730	Khai thác quặng kim loại quý hiếm
9	D3510	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện
10	D3520	Sản xuất khí đốt, phân phối nhiên liệu khí bằng đường ống
11	H5011	Vận tải hành khách ven biển và viễn dương
12	H5012	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương
13	K6411	Hoạt động ngân hàng trung ương
14	K6419	Hoạt động trung gian tiền tệ khác
15	K6420	Hoạt động công ty nắm giữ tài sản
16	K6430	Hoạt động quỹ ủy thác, các quỹ và các tổ chức tài chính khác
17	K6491	Hoạt động cho thuê tài chính
18	K6492	Hoạt động công tín dụng khác
19	K6499	Hoạt động dịch vụ tài chính khác chưa được phân vào đâu (trừ bảo hiểm và bảo hiểm xã hội)
20	K6511	Bảo hiểm nhân thọ
21	K6512	Bảo hiểm phi nhân thọ
22	K6520	Tái bảo hiểm
23	K6530	Bảo hiểm xã hội
24	K6611	Quản lý thị trường tài chính

25	K6512	Môi giới hợp đồng hàng hóa và chứng khoán
26	K6619	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu
27	K6621	Đánh giá rủi ro và thiệt hại
28	K6629	Hoạt động hỗ trợ khác cho bảo hiểm và bảo hiểm xã hội
29	K6630	Hoạt động quản lý quỹ
30	R9200	Hoạt động xổ số, cá cược và đánh bạc
31	U9900	Hoạt động của các tổ chức và cơ quan quốc tế